

Số: 2630/2022/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 14 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 5 Điều 211, Điều 212 và Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 44 ngày 27 tháng 8 năm 1999 của Ủy ban nhân dân phường Tam Bình, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1590/2022/HNST ngày 17 tháng 6 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Trần Thị Thanh T1, sinh năm 1980

Địa chỉ: Khu phố A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

Người yêu cầu: Ông Vũ Minh T2, sinh năm 1976

Địa chỉ: Khu phố A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại Biên bản ghi nhận sự hòa giải đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 06 tháng 7 năm 2022, Bà Trần Thị Thanh T1 và ông Vũ Minh T2 thỏa thuận: Về quan hệ hôn nhân, Bà Trần Thị Thanh T1 và ông Vũ Minh T2 thuận tình ly hôn; Về con chung: Bà Trần Thị Thanh T1 và ông Vũ Minh T2 có 01 con chung Vũ Trần Linh N (nữ), sinh ngày 25/9/2000 (đã trưởng thành). Về tài sản chung, nợ chung: không có; Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình là 300.000đồng, ông T1 và bà T2 chịu.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự hoà giải đoàn tụ không thành và sự thoả thuận của các đương sự ngày 06 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự hoà giải đoàn tụ không thành và sự thoả thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự, cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Minh T2, sinh năm 1976 và bà Trần Thị Thanh T1, sinh năm 1980 thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Bà Trần Thị Thanh T1 và ông Vũ Minh T2 có 01 con chung Vũ Trần Linh N (nữ), sinh ngày 25/9/2000 (đã trưởng thành).

1.3 Tài sản chung, nợ chung: Không có

2. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Trần Thị Thanh T1 và ông Vũ Minh T2 phải nộp nhưng được cản trừ vào 300.000 đồng bà T2, ông T đã nộp theo Biên lai thu số 0027857 ngày 16/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức. Bà Trần Thị Thanh T1 và ông Vũ Minh T2 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Ủy ban nhân dân phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thanh